

Hướng dẫn soạn Starter Unit Language focus 2 Tiếng Anh 6 Friends Plus, giải bài tập Language focus 2 Starter unit sách Tiếng Anh 6 Friends Plus.

## Giải bài tập Tiếng Anh 6 Starter Unit Language focus 2

Thực hiện các yêu cầu của SGK khi [giải bài tập Tiếng Anh 6 Chân trời sáng tạo](#) trang 9 về ngữ pháp.

### Exercise 1

**Look at the examples and complete the rules with singular and plural** (*Nhìn vào các ví dụ và hoàn thành những chú ý về số ít và số nhiều*)

the **teacher's** mobile

**Harry's** bag

the **students'** chairs

### RULES

1. We use 's for possessive with.....words.
2. We use s' for possessive with.....words.

### Trả lời

1. singular (a): số ít

=> We use 's for possessive with singular words.

Chúng ta sử dụng 's với các từ số ít.

2. plural (a): số nhiều

=> We use s' for possessive with plural words.

Chúng ta sử dụng s' với các từ số nhiều.

### Exercise 2

**Read and listen to the text. Choose the correct answers** (*Đọc và nghe đoạn hội thoại sau và chọn đáp đúng*)

Audio

**Mum:** Hi, Charlie.

**Charlie:** Oh, hi, Mum. Are you at work?

**Mum:** No, I'm not. I'm at home. Where are you?

**Charlie:** I'm at school, Mum! It's 12 p.m.

**Mum:** Oh, yes. OK. Are you in class?

**Charlie:** No, why? Are you OK?

**Mum:** Yes, I'm fine. But Charlie - where is my laptop?

**Charlie:** Ah ... yes. Look in the drawer under the TV. Is it there?

**Mum:** Yes, it is. And the speakers? Where are the speakers, Charlie?

**Charlie:** Mmm. Good question. Erm.... are they in the drawer?

**Mum:** No, they aren't.

**Charlie:** Erm ... OK. Are they in my room?

**Mum:** MY speakers in YOUR room ...? Yes, they are. Charlie...!

**Charlie:** OK, Mum. Bye!

### **Trả lời**

1. at home

=> Charlie's mum is at home.

(Mẹ của Charlie đang ở nhà.)

2. in the drawer

=> Her laptop is in the drawer.

(Máy tính cá nhân của bà ở trong ngăn kéo.)

3. Charlie's room

=> Her speakers are in Charlie's room.

(Loa của bà ở trong phòng của Charlie.)

### Dịch

**Mẹ:** Charlie à.

**Charlie:** Alo mẹ ạ. Mẹ đang ở chỗ làm ạ?

**Mẹ:** Không, mẹ đang ở nhà. Con đang ở đâu đấy.

**Charlie:** Con đang ở trường mẹ ạ. Bây giờ là 12 giờ mà.

**Mẹ:** Ừ, con đang ở trong lớp à?

**Charlie:** Không, sao ạ? Mẹ có việc gì ạ?

**Mẹ:** Ừ, mẹ không sao nhưng cái máy tính xách tay của mẹ ở đâu vậy nhỉ?

**Charlie:** Ah.. để con xem nào. Mẹ nhìn vào ngăn kéo dưới TV xem. Nó có đấy không ạ?

**Mẹ:** À nó đây rồi, còn loa thì sao? Loa ở đâu vậy Charlie?

**Charlie:** Nó có phải ở trong ngăn kéo không?

**Mẹ:** Không

**Charlie:** Erm.. được rồi. Nó có ở phòng con không ạ?

**Mẹ:** Loa của mẹ ở phòng con á? Nó có . Charlie.....!

**Charlie:** Được rồi, tạm biệt mẹ!

### Exercise 3

**Read the dialogue again and complete the table** (Đọc lại đoạn hội thoại và hoàn thành bảng sau)

Questions		Short answers
Am I	in	Yes, I am. / No, (3).....
(1).....he/ she/ it	class?	Yes, it (4)...../ No, it isn't.
(2)..... you/ we/ they	at home?	Yes, they are. / No, they (5).....

#### Trả lời

1. Is

2. Are

3. am not

4. is

5. aren't

### Exercise 4

**Match the possessive pronouns in the box with the possessive adjectives** (*Nối các đại từ sở hữu ở trong bảng với các tính từ sở hữu*)

ours      his      theirs      hers      yours

Possessive adjective	Possessive pronoun
my	mine
his	(1).....
her	(2).....
our	(3).....
your	(4).....
their	(5).....

### Trả lời

1. his
2. hers
3. ours
4. yours
5. theirs

### Exercise 5

**Write phrases with possessive pronouns** (*Viết các cụm từ sau với đại từ sở hữu*)

1. This is my pen. This is mine.
2. This is his book.
3. This is her desk.
4. This is our table.
5. This is your bag.
6. This is their dictionary.

## Trả lời

1. This is mine. (Đây là bút của tôi.)
2. This is his. (Đây là sách của anh ấy.)
3. This is hers. (Đây là bàn học của cô ấy.)
4. This is ours. (Đây là cái bàn của chúng tôi.)
5. This is yours. (Đây là cặp sách của bạn.)
6. This is theirs. (Đây là từ điển của họ.)

## Exercise 6 - Use it

**Work in pairs. Look at the table below. Choose a person, a city and a place. Then ask questions to find out your partner's information.** (*Luyện tập theo cặp. Nhìn vào bảng sau. Chọn ra một người, một thành phố. Sau đó, đặt ra các câu hỏi để tìm ta thông tin về bạn cùng nhóm*)

### Gợi ý tham khảo

- Are you with Taylor Swift? Yes, I am.

(Bạn đang ở cùng với Taylor Swift? Có, tớ đang ở cùng Taylor Swift)

- Are you in New York? Yes, I am

(Cậu đang ở New York à? Ừ, tớ đang ở đó.)

- Are you at the shops? No, I am not.

(Cậu đang ở cửa hàng à? Không, tớ không.)

-/-

**Giải bài tập Tiếng Anh 6 Starter unit Language focus 2 sách Chân trời sáng tạo** do Đọc tài liệu tổng hợp, hi vọng sẽ giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 6 thật thú vị và dễ dàng.